TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE** --- Số: 301/2023/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---------- *Thành phố Bến Tre, ngày 28 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ các Điều 29, 37, 39, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 437/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2023 về "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" của Toà án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Bùi Hữu N, sinh năm 1990 – Là người có yêu cầu.

Địa chỉ: Số 542C, ấp P, xã Phú Hưng, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Bà Lê Thị Tuyết M, sinh năm 1994 – Là người có yêu cầu.

Địa chỉ: Số 028/TQ, ấp T, xã B, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn ngày 30/10/2023; Bản tự khai ngày 20/11/2023 và Biên bản ghi nhận việc hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20/11/2023, ông Bùi Hữu N, bà Lê Thị Tuyết M đã thống nhất, thỏa thuận như sau:

- Về hôn nhân: Ông Bùi Hữu N, bà Lê Thị Tuyết M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Bùi Hữu N, bà Lê Thị Tuyết M thống nhất giao con chung là cháu Bùi Gia H, sinh ngày 30/8/2021 cho bà Lê Thị Tuyết M nuôi dưỡng. Ông Bùi Hữu N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000đồng/tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Ông Bùi Hữu N, bà Lê Thị Tuyết M thống nhất khai không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu, nợ chung phải trả: Ông Bùi Hữu N, bà Lê Thị Tuyết M thống nhất khai không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về lệ phí việc hôn nhân hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Bùi Hữu N, bà Lê Thị Tuyết M mỗi người phải nộp 150.000(Một trăm năm mươi nghìn)đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự

sơ thẩm số tiền 300.000đồng theo biên lai thu số 0000770 ngày 08/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Ghi nhận ông Bùi Hữu N, bà Lê Thị Tuyết M đã nộp xong.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Bùi Hữu N, bà Lê Thị Tuyết M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Bùi Hữu N, bà Lê Thị Tuyết M thống nhất giao con chung là cháu Bùi Gia H, sinh ngày 30/8/2021 cho bà Lê Thị Tuyết M nuôi dưỡng. Ông Bùi Hữu N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000đồng/tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không bên nào có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ghi nhận ông Bùi Hữu N, bà Lê Thị Tuyết M thống nhất khai không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu, nợ chung phải trả: Ghi nhận ông Bùi Hữu N, bà Lê Thị Tuyết M thống nhất khai không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí việc hôn nhân hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Bùi Hữu N, bà Lê Thị Tuyết M mỗi người phải nộp 150.000(Một trăm năm mươi nghìn)đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm số tiền 300.000đồng theo biên lai thu số 0000770 ngày 08/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Ghi nhận ông Bùi Hữu N, bà Lê Thị Tuyết M đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre
- VKS nhân dân thành phố Bến Tre;
- CC THA DS thành phố Bến Tre;
- UBND xã Phú Hưng, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Trần Thành Ngọc